

Tăng cường thu hút vốn FDI thiết thực và hiệu quả

SÔNG THƯƠNG

Trong những năm gần đây, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế. Tuy nhiên, nhìn lại việc thu hút FDI trong thời gian qua đã bộc lộ rất nhiều vấn đề bất cập cần phân tích, đánh giá lại để từ đó có những định hướng và giải pháp thu hút vốn FDI hiệu quả nhất, không chỉ tăng về số lượng mà còn cần bảo đảm chất lượng.

Thực trạng thu hút FDI

Theo thống kê, trong nhiều năm qua, vốn FDI ở Việt Nam luôn chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng vốn đầu tư của toàn xã hội. Cụ thể từ năm 2001- 2005 chiếm 16%; từ năm 2006-2011 chiếm khoảng 28%. Khu vực FDI đang chiếm hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp (dầu khí, ô tô, xe máy, điện tử...); 60% cán thép; 20% xi măng; 33% máy móc thiết bị điện... Tính đến ngày 31/12/2011, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đã có 13.664 dự án FDI, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 7.987 dự án, riêng năm 2011 là 435 dự án đăng ký mới.

Mặc dù có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nhưng theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế thì thời gian qua, việc thu hút FDI vào ngành có giá trị gia tăng cao (hoặc công nghệ cao) dường như vẫn chỉ là nguyện vọng. Theo nhận định của Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, thì các dự án đầu tư trong những năm qua phần lớn có quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ cho các công ty đa quốc gia. Hơn nữa, hoạt động sản xuất của khối doanh nghiệp này lại nằm ở khâu thấp nhất trong chuỗi giá trị tạo ra sản phẩm; khoảng 5% doanh nghiệp FDI hoạt động trong ngành công nghệ hiện đại; 5% vào dịch vụ khoa học - công nghệ. Do vậy, nhiều doanh nghiệp FDI đầu tư trong các lĩnh vực điện, công nghệ thông tin chủ yếu là gia công, lắp ráp phải nhập khẩu vật tư, nguyên liệu. Điều này làm mất cân bằng cán cân thanh toán thương mại. Thêm vào đó, phần lớn luồng vốn FDI lại đổ dồn vào



Cần thu hút FDI cho ngành Điện

Ảnh: CTV

bất động sản, chứng khoán, dịch vụ thương mại... Năm 2010, kinh doanh bất động sản vẫn tiếp tục giữ ngôi vị “đầu bảng” trong tổng số hơn 18 tỷ USD vốn FDI vào Việt Nam, chứng khoán và dịch vụ thương mại đã làm lệch hướng thu hút và kêu gọi đầu tư vào Việt Nam. Ông Phạm Sỹ Chung - Hàm Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương cho biết, việc một phần lớn các doanh nghiệp FDI chuyển từ đầu tư sản xuất sang kinh doanh thương mại, bất động sản, chứng khoán... đã và đang làm lệch hướng thu hút và kêu gọi đầu tư quốc tế vào Việt Nam. Riêng trong ngành Công Thương, theo đánh giá của ông Phạm Sỹ Chung, FDI đổ nhiều vào các ngành như dệt may, da giày nhưng lại phải nhập đến gần 80% nguyên liệu. Hay như ngành điện, thì Việt Nam lại chưa có cơ chế tốt để thu hút FDI.

Giải pháp thu hút FDI

Xuất phát từ thực tế đó, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo về “Nâng cao chất lượng đầu tư, hiệu quả quản lý nhà nước và định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong các ngành công nghiệp hỗ trợ, điện, thương mại, giai đoạn 2011-2020”. Bộ Công Thương cũng đang tiến hành hoàn thiện dự thảo báo cáo tóm tắt việc “Rà soát các quy hoạch sản xuất và công bố định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa phương/vùng lãnh thổ”. Đây là những việc làm hết sức thiết thực vừa mang tính thời sự, vừa đáp ứng được yêu cầu của Chỉ thị 1617/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/9/2011 về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới.

Theo các chuyên gia kinh tế, ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, công nghiệp công nghệ cao là ngành đã và đang đòi hỏi vốn FDI lớn nhất bởi các nhà sản xuất ô tô, điện tử tại Việt Nam đang rất “khát” các nhà cung ứng sản phẩm hỗ trợ. Thiếu các nhà đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ, thì trong tương lai các ngành kinh tế chủ chốt, mũi nhọn của Việt Nam sẽ khó có thể cạnh tranh và phát triển được. Vì vậy, trước hết chính sách ưu đãi đầu tư, theo hướng không chỉ ưu đãi miễn giảm thuế theo cách cào bằng như hiện nay mà cần có chính sách ưu đãi thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường. Cơ chế chính sách cần thay đổi linh hoạt phù hợp với thực tế để tránh tình trạng thu hút mất cân đối như thời gian vừa qua. Một giải pháp nữa là cần chủ động lựa chọn dự án và nhà đầu tư, bởi tình trạng phổ biến hiện nay ở nhiều địa phương là có “Danh mục các dự án kêu gọi FDI”, nhưng không có thông tin cần thiết về nhà đầu tư nên có những dự án không hiệu quả hoặc triển khai chậm, thậm chí là dự án được mua đi bán lại nhiều lần. Theo ông Phạm Chí Cường - Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, xuất phát từ việc nguồn nhân lực quản lý hạn chế đã dẫn đến tình trạng không nắm bắt hết thông tin về các nhà đầu tư vào Việt Nam mà một số dự án lớn của ngành Thép hiện đang rơi vào tình trạng chậm so với tiến độ, chuyển chủ đầu tư, hoặc có thể dừng dự án. Thu hút

FDI đã khó, nhưng việc quản lý FDI còn khó hơn khi mà trình độ năng lực quản lý chưa đáp ứng yêu cầu.

Các chuyên gia đều cho rằng, để nâng cao chất lượng thu hút FDI đối với ngành công nghiệp hỗ trợ, cần có cơ chế khuyến khích ưu đãi phát triển, bên cạnh việc xây dựng các khu công nghiệp hỗ trợ, cần đẩy mạnh xúc tiến thương mại thu hút các tập đoàn đa quốc gia sản xuất linh kiện có qui mô lớn. Đồng thời, xây dựng hệ thống chất lượng liên quan đến sản xuất linh phụ kiện... Hay như đối với ngành điện, việc thu hút FDI vào ngành điện còn gặp nhiều khó khăn xuất phát từ việc không giải được bài toán giá bán điện cho EVN, vì vậy cần chính sách ưu đãi đối với những dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và hơn hết là việc tái cơ cấu ngành điện thời điểm này. Thứ trưởng Trần Tuấn Anh cho rằng, về nguyên tắc thu hút vốn FDI cần phải đúng với chủ trương của Chính phủ và hướng tới tăng trưởng xanh.

Thực tế cho thấy, việc phát triển công nghiệp hỗ trợ, điện, thương mại là yêu cầu bức thiết của nền kinh tế. Tuy nhiên, đã đến lúc thu hút FDI cần có sự định hướng và chọn lọc dự án có sự lan tỏa lớn. Vì vậy, đòi hỏi công tác xúc tiến đầu tư phải được đổi mới, nâng cao chất lượng, hướng vào các đối tác là các tập đoàn xuyên quốc gia, các đối tác nắm công nghệ nguồn, coi trọng các dự án gắn với chuyển giao công nghệ, thân thiện môi trường. ♦

Xây dựng hệ thống cáp ngầm biển 110 kV Hà Tiên-Phú Quốc

Vừa qua, tại thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) và Tập đoàn Prysmian Powerlink SRL (Italy) đã ký kết hợp đồng EPC: Thiết kế, cung cấp và lắp đặt hệ thống cáp ngầm biển 110 kV Hà Tiên-Phú Quốc. Đây là tuyến cáp ngầm xuyên biển dài nhất Đông Nam Á, có công suất 131 MVA và chiều dài tổng cộng 58 km.

Tuyến đường dây 110 kV có điểm đầu nối từ Trạm 110 kV Hà Tiên với phần đường dây trên không dài 0,3km đến điểm tiếp bờ phía Hà Tiên. Phần cáp ngầm xuyên biển bắt đầu từ điểm tiếp bờ phía Hà Tiên đến điểm tiếp bờ phía Phú Quốc với chiều dài 55,813 km. Điểm cuối là Trạm 110 kV Phú Quốc với phần đường dây trên không dài 7,6 km từ điểm tiếp bờ phía Phú Quốc đến trạm Phú Quốc. Tổng mức đầu tư dự án là 2.336 tỷ đồng, tương đương 112,29 triệu USD từ vốn vay của Ngân hàng Thế giới và vốn của EVNSPC. Riêng gói thầu EPC đã được trao cho Tập đoàn Prysmian Powerlink SRL với giá trị 1.975,351 tỷ đồng, tương đương 67,471 triệu EUR, thời gian thực hiện hợp đồng là 18 tháng.

Công trình hệ thống cáp ngầm biển 110 kV Hà Tiên-Phú Quốc là dự án có vốn đầu tư lớn, phức tạp về yêu cầu kỹ thuật, lần đầu được triển khai tại Việt Nam. Dự tính đến cuối 2013, lưới điện của huyện Đảo Phú Quốc sẽ được kết nối với mạng lưới điện quốc gia qua hệ thống cáp ngầm xuyên biển 110 kV Hà Tiên-Phú Quốc.

Ông Phạm Ngọc Lễ - Phó Tổng giám đốc EVNSPC cho biết, dự án cáp ngầm biển 110 kV Hà Tiên-Phú Quốc nhằm cung cấp điện ổn định, lâu dài cho nhân dân cũng như các thành phần kinh tế trên huyện đảo Phú Quốc (Kiên Giang); thúc đẩy sự phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng trong khu vực. Dự án này cũng sẽ góp phần đảm bảo cho Phú Quốc phát triển, trở thành đặc khu hành chính, kinh tế trực thuộc Trung ương và là trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước theo “Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

PV